TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-10-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983
2. Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1988
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-8-2019, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H1 sau một thời gian quen nhau thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống H1 phúc. Tuy nhiên do anh làm nghề đánh bắt hải sản, thường hay xa nhà nên chị H1 nảy sinh tình cảm với người khác, không quan tâm đến gia đình, con cái. Từ năm 2016 chị H1 đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 20-5-2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Trần Thị H1 mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị H1.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị H1 có 02 con chung tên Nguyễn Trần

Thanh N, sinh ngày 17-9-2010 và Nguyễn Trần Nam H2, sinh ngày 03-11-2012. Hiện nay, hai cháu N và H2 đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai cháu N và H2, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn là chị Trần Thị H1 không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Trần Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện T, nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 13-01-2010 nên hôn nhân của anh H và chị H1 là hợp pháp.

Theo anh H thì do anh làm nghề đánh bắt hải sản, thường hay xa nhà nên chị H1 nảy sinh tình cảm với người khác, không quan tâm đến gia đình, con cái. Từ năm 2016 cho đến nay chị H1 đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 20-5-2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Trần Thị H1 mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị H1.

Về phía chị Trần Thị H1, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị H1 nhưng chị H1 không có văn bản và cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

[2.2] *Về con chung:* Theo anh Nguyễn Thanh H trình bày anh và chị Trần Thị H1 có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 17-9-2010 và Nguyễn Trần Nam H2, sinh ngày 03-11-2012. Hiện nay, hai con đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai cùng ngày 10-10-2019, hai cháu Nguyễn Trần Thanh N và Nguyễn Trần Nam H2 đều có nguyện vọng được ở với anh H; mặt khác chị Trần Thị H1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên chấp nhận yêu cầu của anh H, giao hai con chung cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có, chị Trần Thị H1 không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không

xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 17-9-2010 và Nguyễn Trần Nam H2, sinh ngày 03-11-2012 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có, chị Trần Thị H1 không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001530 ngày 22-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã N, TP Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.